

Số: /TTYT  
V/v: Đề nghị báo giá hàng hoá gói  
thầu số 01

Lạng Giang, ngày 09 tháng 02 năm 2022

Kính gửi: Các đơn vị, doanh nghiệp kinh doanh trang thiết bị y tế

Căn cứ Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ Quy định về quản lý trang thiết bị y tế;

Căn cứ Tờ trình số 24/TTr-YT ngày 20/01/2022 của Phòng Y tế huyện Lạng Giang về việc đề nghị cấp vật tư, trang thiết bị y tế phục vụ phòng chống dịch Covid-19.

Căn cứ Quyết định số 474/QĐ-UBND ngày 24/01/2022 của UBND huyện Lạng Giang về việc cấp kinh phí cho Trung tâm Y tế huyện Lạng Giang để thực hiện các nhiệm vụ phòng, chống dịch Covid-19

Để có căn cứ lập dự toán trình phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm trang thiết bị y tế phục vụ phòng chống dịch bệnh Covid-19 theo quy định của Luật đấu thầu và các văn bản hướng dẫn có liên quan, Trung tâm Y tế huyện Lạng Giang đề nghị các đơn vị, doanh nghiệp kinh doanh trang thiết bị y tế có khả năng cung cấp trang thiết bị y tế (chi tiết danh mục, số lượng trang thiết bị tại phụ lục đính kèm) phục vụ công tác phòng chống dịch Covid-19 gửi báo giá đến Trung tâm Y tế huyện Lạng Giang để đơn vị tổ chức xem xét, đánh giá thực hiện các bước tiếp theo theo quy định của pháp luật.

**Ghi chú:** Thông số kỹ thuật nêu tại phụ lục đính kèm là thông số kỹ thuật tối thiểu trang thiết bị báo giá phải đáp ứng. Các đơn vị báo giá có thể báo giá các thiết bị có đặc tính, tính năng và thông số kỹ thuật tương đương.

Chi tiết mẫu báo giá theo phụ lục đính kèm.

Địa chỉ nhận báo giá:

- Địa chỉ hộp thư điện tử của Trung tâm Y tế huyện Lạng Giang:  
**Phanthanh.bg@gmail.com**

- Địa chỉ nhận bản gốc báo giá: Trung tâm Y tế huyện Lạng Giang, địa chỉ: Thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Số điện thoại liên hệ: Đ/c Nguyễn Doanh Phương – Giám đốc Trung tâm: 0982.901.872; Đ/c Phan Tú Thành – Trưởng Khoa Dược, vật tư TTBYT: 0983.410.126; Số ĐT đơn vị: 02403 881 289;

Thời gian nhận báo giá từ ngày **09/02/2022** đến hết **16 giờ 30 phút** ngày **13/02/2022**.

Trân trọng cảm ơn

**Nơi nhận:**

- Như trên;

- Lưu: VT.

**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Doanh Phương**

## PHỤ LỤC

(Kèm theo văn bản số **số /TTYT** ngày 09/02/2022 của Trung tâm Y tế huyện Lạng Giang)

### BÁO GIÁ HÀNG HOÁ

Kính gửi: Trung tâm Y tế huyện Lạng Giang

Chúng tôi, Công ty (Tên Đơn vị)....., có địa chỉ tại: .....

Chúng tôi cam kết là đơn vị có tư cách pháp nhân độc lập, được thành lập và hoạt động theo quy định của Luật doanh nghiệp, đủ điều kiện kinh doanh trang thiết bị y tế theo quy định tại Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ Quy định về quản lý trang thiết bị y tế.

Căn cứ danh mục hàng hoá đề nghị báo giá của Quý Cơ quan, Chúng tôi báo giá đơn giá hàng hoá như sau:

STT	Danh mục hàng hóa	Chủng loại trang thiết bị y tế;	Hãng, nước sản xuất; hãng, nước chủ sở hữu	GĐKLH hoặc GPNK	Phân nhóm theo TT 14/2020/TT-BYT (Thiết bị chính)	Đơn giá kê khai theo quy định tại ND 98/2021/NĐ-CP của Chính phủ (giá bán tối đa – nếu có) hoặc giá Công khai tại Cổng thông tin điện tử của Bộ Y tế	Đơn giá (đồng)	Đơn vị tính	Số lượng	Thành tiền (đồng)
1	Hệ thống X quang di động kỹ thuật số * Yêu cầu chung: - Chất lượng: Mới 100%; - Năm sản xuất: 2021 trở lại đây. - Được lưu hành hợp pháp theo quy định tại Nghị định số 98/2021/NĐ-				Nhóm 6 (Đơn vị báo giá có thể báo giá hàng hoá thuộc			Hệ thống	01	

<p>CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ.          - Bảo hành <math>\geq 12</math> tháng kể từ ngày bàn giao, nghiệm thu hàng hoá theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.  <b>* Cấu hình tối thiểu của Hệ thống:</b>          - Máy X-quang cao tần:<b>01 máy</b>          - Bộ chuẩn trực chùm tia bằng tay:<b>01 bộ</b>          - Xe đẩy di động:<b>01 cái</b>          - Hệ thống số hóa X-quang gồm:          • Workstation (Laptop):<b>01 cái.</b>          • Phần mềm hệ thống:<b>01 bộ.</b>          • Tấm nhận ảnh di động không dây, kích thước 17x17 inch, chất liệu CsI hoặc tương đương:<b>01 tấm.</b>          - Tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng Anh và tiếng Việt, <b>01 bộ</b>          - Máy in phim khô: <b>01 chiếc</b>          - Bộ áo váy chì cản tia X: <b>03 Bộ.</b>  <b>* Yêu cầu thông số kỹ thuật tối thiểu:</b></p>				<p><i>các nhóm 1, 2, 3,4, 5)</i></p>					
<p>Nguồn điện sử dụng: 220V/50Hz</p>									
<p>Môi trường hoạt động:</p>									
<p>+ Nhiệt độ : 10-40°C.</p>									
<p>+ Độ ẩm : 30% tới 75%</p>									
<p><b>Thông số kỹ thuật</b></p>									
<p><b>Máy chính</b></p>									
<p>Công suất: 4 kW.</p>									
<p>Dải KV: 40 – 120 kV, 81 bước, thay đổi theo bước 1 kV.</p>									
<p>Dải mA: 10 – 100 mA, 11 bước</p>									



	<p><b>Bộ thu nhận và xử lý hình ảnh</b></p> <p>Công nghệ nhận ảnh không dây</p> <p>Có dock sạc và 2 pin</p> <p>Công nghệ tấm nhận ảnh: Amorphous Silicon hoặc tương đương</p> <p>Chất nhấp nháy: CSI hoặc tương đương</p> <p>Khoảng cách các Pixel: 139<math>\mu</math>m</p> <p>Giao diện dữ liệu: Ethernet/Wifi(802.11ac)</p> <p>Độ phân giải điểm ảnh Pixel: 3072 x 3072 (17inch x 17 inch)</p> <p>Vùng chụp: 427mm x 427mm</p> <p>Chuyển đổi A/D: 16 bit</p> <p>Thời gian thu nhận ảnh: 3-5s</p> <p>Độ phân giải: 3.6lp/mm</p> <p>Mode khởi động: AED / Software / Prep</p> <p>Kích thước tấm: 460mm x 460mm x 15mm (<math>\pm</math>1mm)</p> <p>Trọng lượng (kg): 4.3kg (không bao gồm pin); 4.6kg (bao gồm pin)</p> <p>Dung lượng pin: 5 tiếng (tối đa)</p> <p>Trọng lượng có thể: 150kg đồng đều</p> <p><b>Máy tính làm việc (Laptop)</b></p> <p>Độ phân giải màn hình hiển thị: <math>\geq</math>1280 x 1024 pixel</p> <p>CPU: Intel Core i5 hoặc tương đương</p> <p>Bộ nhớ: <math>\geq</math>DDR4 8GB</p> <p>Ổ cứng: <math>\geq</math> 500GB</p> <p>Kết nối mạng LAN</p>									
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--



	Màu: Xanh đậm								
	Kích thước, Dài x Rộng:								
	+ Áo: 52 x 53cm								
	+ Váy: 45 x 100cm (hông)								
2	<p><b>Monitor theo dõi bệnh nhân 05 thông số</b></p> <p><b>* Yêu cầu chung:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất lượng: Mới 100%;</li> <li>- Năm sản xuất: 2021 trở lại đây.</li> <li>- Được lưu hành hợp pháp theo quy định tại Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ.</li> <li>- Bảo hành <math>\geq</math> 12 tháng kể từ ngày bàn giao, nghiệm thu hàng hoá theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.</li> </ul> <p><b>* Cấu hình tối thiểu của thiết bị:</b></p> <p>Máy chính: 01 chiếc</p> <p>Cáp điện tim (ECG): 01 bộ</p> <p>Cảm biến đo SpO2 đầu ngón tay dùng nhiều lần và cáp: 01 bộ</p> <p>Bộ đo huyết áp không xâm nhập (NIBP): 01 bộ</p> <p>Cảm biến nhiệt độ da (TEMP): 01 chiếc</p> <p>Dây nguồn: 01 chiếc</p> <p>Tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng Anh, tiếng Việt: 01 bộ</p> <p><b>* Yêu cầu thông số kỹ thuật tối thiểu:</b></p> <p>Nguồn điện sử dụng: 100 - 240 V, 50/60 Hz</p> <p>Môi trường hoạt động</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhiệt độ 5-40°C</li> <li>- Độ ẩm: 30-75%</li> </ul>				<b>Nhóm 6</b> (Đơn vị báo giá có thể báo giá hàng hoá thuộc các nhóm 1, 2, 3,4, 5)		<b>Chiếc</b>	01	





	<p>+ Phản hồi đo NIBP: ít nhất 400 dữ liệu đo NIBP</p> <p>+ Thẻ SD: 72 giờ sóng ECG, 480 xem lại thống kê</p> <p><b>ECG:</b></p> <p>+ Chế độ đạo trình: 5 (R, L, F, N, C, và RA, LA, LL, RL, V)</p> <p>+ Chọn đạo trình: I, II, III, avR, avL, avF, V</p> <p>+ Dạng sóng: 2 kênh</p> <p>+ Chế độ đạo trình: 3 (R, L, F và RA, LA, LL)</p> <p>+ Chọn đạo trình: I, II, III</p> <p>+ Dạng sóng: 1 kênh</p> <p>+ Độ khuếch đại: x 2.5 mm/mV, x 5.0 mm/mV, x 10 mm/mV, x 20 mm/mV</p> <p><b>Nhịp tim:</b></p> <p>+ Khoảng đo: 15 – 300 bpm</p> <p>+ Khoảng báo động (người lớn): 15 – 300 bpm</p> <p>+ Khoảng báo động (trẻ em): 12 - 350 bpm</p> <p>+ Độ chính xác: <math>\pm 1\%</math> hoặc <math>\pm 1</math> bpm</p> <p>+ Độ chia: 1bpm, độ nhạy: <math>&gt; 200</math> uV P-P</p> <p>+ Vi sai trở kháng đầu vào: <math>&gt; 5</math> M<math>\Omega</math></p> <p>+ Khuếch đại thuật toán (CMRR): monitor <math>\geq 100</math> dB, vận hành <math>\geq 100</math> dB, chẩn đoán <math>\geq 60</math> dB</p> <p>+ Điện cực bù đắp tiềm tàng: <math>\pm 300</math> mV</p>									
--	---	--	--	--	--	--	--	--	--	--

+ Rò điện: $\leq 10 \mu\text{A}$									
+ Phục hồi cơ bản: $\leq 5$ giây sau khi xác định									
+ Khoảng tín hiệu ECG: $\pm 8 \text{ mV}$									
+ Băng tần:									
Phẫu thuật: 1 – 20 Hz (0,4 dB, -3 dB)									
Theo dõi: 0,5 – 40 Hz (0,4 dB, -3 dB)									
Chẩn đoán: 0,05 Hz – 75 Hz (0,4 dB, -3 dB), 76 – 150 Hz (0,4 dB, -45 dB)									
+ Hiệu chỉnh tín hiệu: 1 mV, độ chính xác $\pm 5\%$									
+ Phân đoạn ST: khoảng đo -0,6 – 0,8 mV									
+ Khoảng theo dõi: khoảng báo động: -2 – 2 mV									
+ Phát hiện ARR									
+ Loại: ASYSTOLE, VFIB/VTAC, COUPLET, BIGEMINY, TRIGEMINY, R ON T, VT > 2, PVC, TACHY, BRADY, MISSED BEATS, PNP, PNC									
+ Báo động và xem lại có sẵn									
<b>Đo hô hấp:</b>									
+ Phương pháp đo: trở kháng giữa R-F (RA-LL)									
+ Vi sai trở kháng đầu vào: > 2,5 M $\Omega$									
+ Khoảng đo trở kháng: 0,3 – 5 $\Omega$									
+ Khoảng trở kháng cơ bản: 0,1 – 2,5 k $\Omega$									



	<p>+ Độ chính xác: sai số trung bình lớn nhất <math>\pm 5</math> mmHg, độ lệch tối đa <math>\pm 8</math> mmHg</p> <p>+ Bảo vệ huyết áp mức trên: người lớn <math>297 \pm 3</math> mmHg, trẻ em <math>240 \pm 3</math> mmHg, trẻ sơ sinh <math>147 \pm 3</math> mmHg</p> <p><b>Đo SPO<sub>2</sub>:</b></p> <p>+ Khoảng đo: 0 – 100%</p> <p>+ Khoảng báo động: 0 – 100%</p> <p>+ Độ chia: 1%</p> <p>+ Độ chính xác: ở 70 – 100% <math>\pm 2\%</math>, ở 0 – 69% không xác định</p> <p>+ Khoảng thời gian thực hiện: 1 giây</p> <p>+ Khoảng trễ báo động: 10 giây</p> <p>+ Nhịp tim: đo và báo động: 0 – 250 bpm, độ chia 1 bpm, độ chính xác <math>\pm 2</math> bpm</p> <p><b>Nhiệt độ:</b></p> <p>+ Số kênh: 2</p> <p>+ Khoảng đo và báo động: 0 – 50<sup>o</sup>C</p> <p>+ Độ chia: 0,1<sup>o</sup>C</p> <p>+ Độ chính xác: <math>\pm 0,2</math><sup>o</sup>C</p> <p>+ Thời gian thực hiện: 1 giây</p> <p>+ Khoảng trễ báo động: 10 giây</p> <p>+ Hằng số thời gian trung bình: &lt; 10 giây</p>									
3	<p><b>Máy đo SPO<sub>2</sub></b></p> <p><b>* Yêu cầu chung:</b></p> <p>- Chất lượng: Mới 100%;</p> <p>- Năm sản xuất: 2021 trở lại đây.</p> <p>- Được lưu hành hợp pháp theo quy định tại Nghị định số 98/2021/NĐ-</p>				<b>Nhóm 6</b> (Đơn vị báo giá có thể báo giá hàng hoá			<b>Chiếc</b>	50	

<p>CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ.          - Bảo hành <math>\geq 12</math> tháng kể từ ngày bàn giao, nghiệm thu hàng hoá theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.  <b>* Cấu hình tối thiểu của thiết bị:</b>          Máy chính: 01 chiếc          Pin AAA: 2 chiếc          Hướng dẫn sử dụng: 1 bộ  <b>* Yêu cầu thông số kỹ thuật tối thiểu:</b></p> <table border="1" data-bbox="255 528 734 1437"> <tr> <td>Môi trường hoạt động:</td> </tr> <tr> <td>- Nhiệt độ: 5 – 40°C</td> </tr> <tr> <td>- Độ ẩm: 15 – 80%</td> </tr> <tr> <td><b>Thông số kỹ thuật</b></td> </tr> <tr> <td><b>SpO2:</b></td> </tr> <tr> <td>+ Phạm vi phát hiện: 35 – 100%</td> </tr> <tr> <td>+ Độ chính xác: <math>\pm 2\%</math> (80 – 100%); <math>\pm 3\%</math> (70 – 79%)</td> </tr> <tr> <td><b>Nhịp mạch:</b></td> </tr> <tr> <td>+ Dải đo: 25 – 250 BPM</td> </tr> <tr> <td>+ Độ chính xác: <math>\pm 2</math> BPM</td> </tr> <tr> <td>+ Độ chia: 1 BPM</td> </tr> <tr> <td>Có Bluetooth</td> </tr> <tr> <td>Nguồn điện: 2 pin 1,5V AAA</td> </tr> <tr> <td>Màn hình: OLED/LCD</td> </tr> <tr> <td>Điện thế làm việc: 2,2 – 3,4 V (một chiều)</td> </tr> <tr> <td>Kích thước: Cao x dài x rộng (58x34x30)</td> </tr> <tr> <td>Trọng lượng: 50g (bao gồm cả 2 pin)</td> </tr> <tr> <td>Màn hình OLED màu lớn hiển thị SpO2, nhịp mạch, biểu đồ nhịp mạch</td> </tr> </table>	Môi trường hoạt động:	- Nhiệt độ: 5 – 40°C	- Độ ẩm: 15 – 80%	<b>Thông số kỹ thuật</b>	<b>SpO2:</b>	+ Phạm vi phát hiện: 35 – 100%	+ Độ chính xác: $\pm 2\%$ (80 – 100%); $\pm 3\%$ (70 – 79%)	<b>Nhịp mạch:</b>	+ Dải đo: 25 – 250 BPM	+ Độ chính xác: $\pm 2$ BPM	+ Độ chia: 1 BPM	Có Bluetooth	Nguồn điện: 2 pin 1,5V AAA	Màn hình: OLED/LCD	Điện thế làm việc: 2,2 – 3,4 V (một chiều)	Kích thước: Cao x dài x rộng (58x34x30)	Trọng lượng: 50g (bao gồm cả 2 pin)	Màn hình OLED màu lớn hiển thị SpO2, nhịp mạch, biểu đồ nhịp mạch				<p><i>thuộc các nhóm 1, 2, 3,4, 5)</i></p>					
Môi trường hoạt động:																											
- Nhiệt độ: 5 – 40°C																											
- Độ ẩm: 15 – 80%																											
<b>Thông số kỹ thuật</b>																											
<b>SpO2:</b>																											
+ Phạm vi phát hiện: 35 – 100%																											
+ Độ chính xác: $\pm 2\%$ (80 – 100%); $\pm 3\%$ (70 – 79%)																											
<b>Nhịp mạch:</b>																											
+ Dải đo: 25 – 250 BPM																											
+ Độ chính xác: $\pm 2$ BPM																											
+ Độ chia: 1 BPM																											
Có Bluetooth																											
Nguồn điện: 2 pin 1,5V AAA																											
Màn hình: OLED/LCD																											
Điện thế làm việc: 2,2 – 3,4 V (một chiều)																											
Kích thước: Cao x dài x rộng (58x34x30)																											
Trọng lượng: 50g (bao gồm cả 2 pin)																											
Màn hình OLED màu lớn hiển thị SpO2, nhịp mạch, biểu đồ nhịp mạch																											

	Công nghệ Bluetooth truyền dữ liệu đến máy tính hoặc điện thoại									
	Có phần mềm quản lý dữ liệu									
	Dữ liệu đang được lưu trữ tạo thành một biểu đồ đường đứt đoạn, rất thuận tiện để phân tích và xem xét tất cả dữ liệu.									
	Bản ghi dữ liệu cũng có thể được xuất dưới dạng excel cho một bộ xử lý dữ liệu sự so sánh.									

Đơn giá trên là trọn gói, đã bao gồm thuế GTGT, các loại thuế và các loại chi phí có liên quan theo quy định của Nhà nước để thực hiện gói thầu, hàng hoá được lắp đặt, bàn giao, hướng dẫn sử dụng, nghiệm thu và bảo hành tại Trung tâm Y tế huyện Lạng Giang mà Chủ đầu tư không phải thanh toán thêm bất cứ khoản chi phí nào khác.

***Gửi kèm báo giá là:***

1. Bản chụp Đăng ký kinh doanh của đơn vị (Đóng dấu treo của Công ty);
2. Bản chụp tài liệu chứng minh đủ điều kiện kinh doanh trang thiết bị y tế (Đóng dấu treo của Công ty);

Báo giá này có hiệu lực tối đa 60 ngày kể từ ngày báo giá.

....., ngày      tháng 02 năm 2022  
**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA ĐƠN VỊ**  
**GIÁM ĐỐC**  
*(Ký tên, đóng dấu)*